

PHẨM CÁCH CỦA NGƯỜI KITÔ HỮU THƯ THỨ NHẤT GỬI TÍN HỮU CÔRINTÔ

DẪN NHẬP

CÔRINTÔ là một thành phố quan trọng nhất của người Hy Lạp vào thời T. Phaolô. Nó nổi tiếng về sự giàu có. Người ta dành hầu hết thời giờ trong ngày cho những cuộc thi đấu thể thao và nghe diễn thuyết. Xa hoa, phóng đảng, luân lý suy đồi lan tràn giữa cư dân của thành phố kỹ nghệ và sống với nghề đi biển này. Côrintô thu hút số rất đông ngoại kiều từ bên Đông và bên Tây. Các thần linh của họ là các thần khoái lạc và nhục dục. Tuy nhiên bên cạnh đó nó cũng rất phong phú về văn hóa và nghệ thuật.

Giống như hầu hết các thành phố thời đó, nó có một số đông kiều dân Do Thái cư ngụ và họ giữ tiêu chuẩn luân lý mạnh mẽ và thực hành niềm tin tôn giáo của họ. Nhưng chính thành phố lại là trung tâm của một loại hình thờ phượng hạ đẳng của thần Vệ Nữ (Venus).

Nếu đọc Công Vụ Tông Đồ chương 18 chúng ta sẽ thấy làm thế nào Phúc Âm đã vươn tới thành phố tội lỗi này. Tông đồ Phaolô, lúc ấy 50 tuổi, dưới lớp vỏ của một người lao động, đi vào đô thị bận rộn và đi qua những con đường của nó để tìm một hãng xưởng mà ngài có thể kiếm được việc làm để sinh sống. Không có một bảng quảng cáo nào về sự xuất hiện của nhà truyền giáo nổi danh thế giới. Nhà buôn này đến thành phố và bắt đầu nghề xây lều trại (tentmaking). Đây là kỹ nghệ đứng đầu vào thời đó cũng như nghề xây cất ở thời nay. Ngài đi vào nghề với hai người làm lều giàu có là Aquila và Priscilla. Ngài luôn có thể tự lập, và làm đủ sống để thi hành công việc truyền giáo của mình. Trong vòng một năm rưỡi T. Phaolô đã thực hiện được một việc tuyệt vời. Ngài bắt đầu bằng diễn thuyết trong các hội đường với cộng đoàn gồm cả người Do Thái lẫn người Hy Lạp.

Thư Thứ Nhất gửi Tín Hữu Côrintô là một cuốn sách khó phân chia đề mục vì nó đề cập đến quá nhiều đề tài phong phú. *Trong Đức Kitô Giêsu, anh em đã trở nên phong phú về mọi phương diện* (1 Cor 1:5). Cuốn sách này bàn về phẩm cách của Kitô hữu.

CHÍNH ĐÓN LẠI PHẨM CÁCH CỦA KITÔ HỮU

(1 Cor 1-11)

Giáo hội tuyệt vời tại Côrintô, viên ngọc sáng chói trên vương miện laocông của T. Phaolô, đang xuống dốc. Lý do là sự trần tục (worldliness) của thành phố thâm nhập vào bên trong bức tường thành của nó. Giáo hội không sao khi nó ở trong Côrintô, nhưng là cái làm chết người khi Côrintô nhập vào giáo hội. Khi chiếc tàu hạ thủy vào lòng biển là một quang cảnh rực rỡ, nhưng nó là một quang cảnh đáng thương khi biển cả chảy vào chiếc tàu. Giáo hội của Chúa Kitô phải nên như ánh sáng soi trong bóng tối, nhưng thật đáng thương khi sự xấu xa của thế gian xâm nhập vào nó.

Những thói tục phổ biến đối với thành phố xấu xa này chẳng bao lâu tràn vào giáo hội. Có sự chia rẽ giữa họ; Kitô hữu đưa nhau ra tòa nhờ các quan tòa ngoại giáo phân xử; thái độ bất xứng tại bàn tiệc thánh thể; các tín hữu nữ không còn tuân giữ những tiêu chuẩn nét na thủy mị; các thành viên của giáo hội tranh cãi về hôn nhân và ngay cả những đặc sủng thiêng liêng. Cuối cùng giáo hội gửi thư cho T. Phaolô kể về những việc đó và xin ngài cho lời khuyên bảo. Hai thư gửi Tín Hữu Côrintô được viết ra để trả lời cho những yêu cầu của họ.

Sau những lời chào hỏi bình thường (1:1-3), T. Phaolô nói đến sự trở lại của Chúa Giêsu Kitô (1:7-8). Rồi ngay sau đó ngài đi thẳng vào vấn đề về sự thất bại của giáo hội mà ngài được nghe nói đến. Nguồn thông tin mà ngài cho chúng ta biết ở trong 1:11.

Con người mất khả năng nhìn thấy Thiên Chúa. Có ba loại ích kỷ làm cho họ ra mù lòa:

Tự mãn (self-admiration), tri thức của họ bị làm lạc.

Tự ý (self-will), lương tâm của họ bị ra tối tăm.

Tự buông thả (self-indulgence), đam mê của họ được phép toàn quyền ngự trị.

Điều nguy hiểm nhất đối với giáo hội Côrintô là từ bên trong.

Thánh Phaolô nói đến vấn đề đầu tiên là sự chia rẽ và bè phái mà ông nghe từ bạn bè và các người đồng hành. Không có gì gậm nhấm trái tim và sự sống của giáo hội bằng chính trị đảng phái.

Tinh thần chính trị đảng phái của người Hy Lạp xâm nhập vào trong giáo hội, chia cắt nó ra bốn phe, phe nào cũng muốn lên nắm quyền. Tên của các phe được nhắc đến trong 1:12. Phaolô, Apôlô, và Phêrô là tên gọi của các phe nhóm theo tên các vị mà họ ngưỡng mộ. Còn Đảng Kitô thì dùng tên này như là họ không thuộc về ai trong giáo hội cả.

Bất hòa về các nhà lãnh đạo tôn giáo có nghĩa là các Kitô hữu tại Côrintô đã trượt ra khỏi tâm điểm của đạo. Chỉ có một Nhà Lãnh Đạo duy nhất trong tất cả các giáo hội. Nhà Lãnh Đạo và tâm điểm này chính là Đức Kitô. Nếu giáo hội trệch ra khỏi tâm điểm này thì sẽ trệch đường rầy từ trên xuống dưới. Bánh xe đà yên lặng xoay quanh trục trung tâm, trệch ra khỏi trục nó sẽ làm cả tòa nhà đổ sập thành từng mảnh. Kitô giáo phải đặt tâm điểm vào Đức Kitô. Nếu đặt tâm điểm vào Đức Kitô nó sẽ có sức mạnh to lớn. Đức Kitô chính là “tin mừng”. Ngài không những chỉ mang sứ điệp của Thiên Chúa đến mà Ngài còn chính là sứ điệp của Thiên Chúa. Giáo hội Côrintô đã trệch ra khỏi tâm điểm. Phaolô, Phêrô, Apôlô là những người tốt, nhưng họ không phải là Chúa-người. Ngày nay có bao nhiêu người đi theo các nhà lãnh đạo tôn giáo hơn là theo chính Chúa Kitô! *Với tôi sống là Chúa Kitô (Philiphê 1:21).*

Chúa Giêsu Kitô là phương thuốc duy nhất để chữa bệnh chia rẽ (1:13). Tất cả mọi con mắt, mọi trái tim, mọi lòng trí phải hướng về một điểm – Chúa Giêsu Kitô, Đấng Cứu Độ riêng của chúng ta. T. Phaolô nói tóm tắt lại như sau: *“Tinh thần bè phái của quý vị là tội lỗi. Quý vị có thể đi theo một con người với hy vọng là người ấy ban cho mình sự sống chăng? Người ấy có chịu đóng đinh vì quý vị không? Tin vào những gì con người nói là điên rồ. Con người chẳng nhìn ra điều gì hết trong thập giá của Đức Kitô. Chỉ mình Đức Kitô có tất cả quyền lực và khôn ngoan của Thiên Chúa”.*

Người già cũng như người trẻ theo Chúa tới thập giá rồi vấp ngã tại máu của hiến tế. Đây là điều người Dothái và người Hy Lạp thời của T. Phaolô đã làm. Chúng ta có nên lấy thập giá khỏi phúc âm bởi vì người ta không thích nó không? Nếu chúng ta làm như vậy là chúng ta lấy đi một phương thế cứu độ duy nhất của thế giới. Chúng ta phải rao giảng “Đức Kitô chịu đóng đinh”.

Thập giá

Đối với người Dothái là một ô nhục, một điều mà họ không thể chấp nhận được (1:23). Họ không thể hiểu được điều bị coi như là sự yếu hèn lại có thể trở nên nguồn sức mạnh được. Người chết trên thập giá đối với họ trông chẳng giống như là Đấng Cứu Độ trần gian tí nào. Các người Biệt phái và Luật sĩ khinh bỉ quay lưng khỏi thập giá. Đối với họ thập giá có nghĩa là thất bại. Người Dothái muốn nhìn thấy dấu hiệu của sức mạnh. Họ đòi hỏi điều gì đó họ có thể thấy và hiểu rõ được. Đấng Thiên sai (Messiah) phải là một ông hoàng thế tục, một người làm phép lạ. Rất đông Kitô hữu thời nay cũng giống như họ. Họ thờ phượng sự thành công giống hệt người Dothái. Họ khước từ sự yếu đuối và ngưỡng mộ sức mạnh. Những người này nói với chúng ta rằng các nhà khoa học chọn chối bỏ thập giá vì họ không thể giải thích được làm thế nào máu của một Người có thể tẩy xóa hết vết nhơ của tội lỗi.

Đối với người Hy Lạp nó là một sự điên rồ. Người Hy Lạp nhìn với sự khinh miệt một tôn giáo không có cơ sở khoa học đầu tiên được dạy thiếu bài bản trường lớp tại một góc xó của thế giới như Nazarét, bởi con của một bác thợ mộc người chưa bao giờ học tại Nhãđiền (Athens) hay Rôma. Người Hy Lạp thần tượng hóa bộ óc. Nhưng Thiên Chúa không bao giờ coi rẻ những cái nhỏ bé.

Thập giá hoặc là “quyền năng của Thiên Chúa” hay là “sự điên rồ”. Nếu nó là “sự điên rồ” thì bạn nghĩ nó không thích hợp để tạo nên cái gì tốt đẹp cho đời bạn. Nhưng nghe đây! Điều đó kết án bạn chứ không kết án thập giá.

Không ai từ bỏ thập giá trong cùng một điều kiện như khi đến với nó. Người ấy phải chấp nhận nó hoặc từ chối nó. Nếu chấp nhận nó người ấy trở nên con cái Thiên Chúa (Gioan 1:12); nếu chối từ nó người ấy sẽ mất phần rồi (3:36). Nếu thờ ơ với nó người ấy bị coi như từ chối nó.

Thánh Phaolô không rao giảng Đức Kitô nhà chinh phục hay Đức Kitô triết gia, nhưng Đức Kitô chịu đóng đinh, Đức Kitô khiêm nhường. Hiểu biết về Đức Kitô chịu đóng đinh là kiến thức cao nhất.

Người Thừa Tác Viên

Có một điều người ta không thích Phaolô là lời rao giảng của ngài đơn giản quá. Ông trả lời rằng ông không thể giảng khác hơn vì họ chỉ là những đứa trẻ trong Đức Kitô. Họ không thể ăn gì ngoài uống sữa. Bằng chứng cho sự trẻ con của họ là sự chia rẽ giữa họ (3:1-4).

T. Phaolô chỉ ra rằng các thừa tác viên Kitô giáo không phải là đầu của một trường phái hay giáo phái, giống như các triết gia Hylạp. Họ là tôi tớ của Thiên Chúa, chứ không phải là sự phụ của con người. T. Phaolô luôn gọi mình là đầy tớ của Chúa Giêsu Kitô. Việc phục vụ Kitô giáo chỉ được Thiên Chúa chấp nhận khi được làm trong tinh thần của Đức Kitô, và cho vinh quang của Ngài.

Trong chúng ta có bốn con người – người mà thế gian biết, người mà bạn bè biết, người mà chính chúng ta biết rõ, người mà Thiên Chúa biết. T. Phaolô diễn tả điều này trong chương 4. Có ba tòa án chúng ta phải ra trình diện:

Tòa đời (4:3)

Tòa án lương tâm (4:3)

Tòa Chúa Giêsu Kitô (4:4)

Đừng tùy thuộc vào phán đoán của con người. Thế gian xét xử chúng ta dựa trên một hành động riêng lẻ. Lời kết án có thể to tiếng, nhưng nếu bạn lên cao trên đỉnh đồi với Thiên Chúa, bạn sẽ nhìn thấy sự hời hả của đám đông nhưng bạn sẽ không nghe thấy gì hết.

Đừng dựa trên phán đoán của bạn bè vì có thể họ thiên vị bạn. Chúng ta thường thích những lời khen và thù ghét lời chỉ trích phê bình.

Thánh Phaolô nói, Tôi chẳng tự xét xử lấy mình (4:3). Để ý khi bạn đứng tại quầy hàng của chính lương tâm mình. Khi lương tâm nói với bạn, “Bạn nên làm việc nó”, thì bạn nên nhớ luôn chạy đến với Chúa Giêsu và hỏi ngài “Con có nên làm không?”. Rất khó mà công bằng với chính mình. Không một ai, ngay cả người thành thật nhất, được phép phán đoán bằng lý lẽ của chính mình.

Thánh Phaolô nói chỉ có một phán đoán mà ngài sẽ đưa ra để xét xử - mà nó luôn luôn đúng. “*Đáng xét xử tôi chính là Chúa*” (4:4). Tôi là người quản lý của Đức Kitô và tôi phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước mặt Ngài. Không thể chạy trốn phán xét của Ngài. Đôi mắt điếm tĩnh của Ngài luôn nhìn tôi.

Hãy tìm lời khen ngợi từ Ngài vì đó mới thực là lời khen ngợi đúng nghĩa. Nếu Ngài nói “*Hỡi đầy tớ trung tín, ngươi đã làm rất tốt*”, thì còn mong ước gì hơn!

Tội trong Giáo Hội

Trong thư gởi tín hữu Rôma chủ đề chính mà Thánh Phaolô nói đến là sự công chính của Thiên Chúa. Trong thư này ngài mở rộng chủ đề này tới sự công chính trong đời sống Kitô hữu. Chúng ta, là các Kitô hữu, chúng ta phải thực hành trong đời sống chúng ta điều chúng ta tin trong lòng. Nó là việc hệ trọng để tuyên xưng để sống đời sống của một Kitô hữu. Nếu chúng ta hạ thấp tiêu chuẩn mà Đức Kitô đã đặt ra là chúng ta đã làm chúng sai đối với thế gian. Chúng ta là cuốn phúc âm mở cho mọi người đọc. Cuốn phúc âm nào là cuốn “Phúc Âm theo như lời Bạn”? (What Gospel is the Gospel according to You?)

Đừng để cuộc đời bạn quá gần kề lẫn ranh của những điều phải tạo nghi vấn, kéo có ngày bạn tuột ra ngoài. Nếu bạn sa ngã, người khác cũng sẽ ngã chung với bạn. Hãy canh chừng lời chứng của bạn.

Sự công chính đến từ Thiên Chúa, nhưng nó phải được bày tỏ ra trong từng ngày sống của chúng ta. Sự công chính đến từ Đức Kitô và cho Đức Kitô. “Chúa Giêsu sẽ làm gì?” là câu hỏi chúng ta cần đặt ra mỗi lần chúng ta gặp vấn nạn trong cuộc sống. Đức Kitô trong bạn là điều bí mật và là cách thế sống.

Trong giáo hội tại Côrintô, một thành viên cười bà kẻ mẫu của mình, và đó là hành vi trái ngược với ngay cả luân lý xã hội của những người ngoại giáo, huống chi là luân lý Kitô giáo. Thánh Phaolô khiển trách họ về việc cứ dương dương tự đắc trong khi xì căng đan này đang hiện diện trong giáo hội. Ngài van nài họ đừng dung thứ cho sự xấu xa ở giữa họ trong khi lại gọi mình là Kitô hữu. Giống như men làm dậy khối bột, thì ảnh hưởng của người xấu cũng làm xấu lây cả giáo hội. Giáo hội phải loại bỏ những người làm điều xấu để chứng minh rằng nó không dung thứ tội lỗi (5:13). Kỷ luật trong giáo hội luôn phải bắt đầu với sự than khóc và đau buồn, chứ đừng với sự giận dữ hay hãnh tiến hay trả thù (5:2).

Thánh Phaolô làm một ứng dụng riêng tư, thích hợp để áp dụng cho đời sống của chúng ta. *Vì thế chúng ta hãy giữ ngày lễ.....với bánh không men của sự chân thành và chân lý.* Xét mình thường là việc khó làm nhất, nhưng nó là một việc rất quan trọng.

Hãy biết mình là một trong những cách diễn tả của thánh Phaolô. Đức tin của ngài được xây dựng trên những dữ kiện. Vậy những dữ kiện nào được nói đến trong chương 6?

Trước hết, T. Phaolô tuyên bố rằng mặc dầu có lúc các Kitô hữu phải ra hầu tòa, nhưng các Kitô hữu đừng cãi vã lẫn nhau rồi sau đó lôi nhau ra tòa án đòi để kiện cáo nhau. Người đời sẽ nghĩ sao về Kitô giáo với gương xấu tày trời đó! Khi làm như vậy là chúng ta nói lên rằng các Kitô hữu chúng tôi cũng chẳng khác gì quý vị. Chúng tôi cũng muốn ăn thua đủ với nhau. Chúng tôi cũng ham hố và nhiều tham vọng như tất cả quý vị.

Đức Kitô đã phải trả giá đắt để chuộc lại chúng ta, và mục đích của Ngài là làm chúng ta nên giống Ngài (6:19-20). Nếu thân xác chúng ta được cứu chuộc bởi Chúa Giêsu Kitô, thì nó không còn thuộc về chúng ta nữa, nhưng thuộc về Đấng đã chuộc lại chúng ta bởi máu châu báu của Ngài. *Thiên Chúa đã trả giá đắt mà chuộc lấy anh em* (6:20).

Thiên Chúa đã có một đền thờ cho dân của Ngài; bây giờ Ngài có một dân cho đền thờ. Khi một người bước vào nhà thờ, ông ta lấy mũ ra, vì ông nhận thức mình đang bước vào nơi thánh. Nhưng ông ta quên rằng cung thánh thực sự là nơi Đức Kitô ngự chính là thân xác của ông ta. Từ bé chúng ta được dạy rằng không được làm ồn ào hay nghịch ngợm trong nhà thờ vì nó là chỗ chúng ta gặp gỡ Chúa. Nhưng quan trọng hơn chúng ta cần nhớ rằng thân xác chúng ta là nơi Chúa ngự và như thế chúng ta đừng làm Chúa phải buồn phiền vì phải ngự trong một nơi bất kính.

Tự do không phải là Liều lĩnh

Kinh thánh không là bản kê khai những luật lệ nhỏ cho hạnh kiểm chúng ta, và nói cho chúng ta biết cái gì được làm và cái gì không được làm, nhưng đưa ra những nguyên tắc dùng để hướng dẫn những hành động của các Kitô hữu. Có người nói rất hay là: *tự do Kitô giáo không có nghĩa là có quyền làm bất cứ cái gì chúng ta thích nhưng là làm những gì chúng ta phải làm.* Thánh Phaolô diễn tả ý này như sau: *Tôi được phép làm mọi sự; nhưng không phải mọi sự đều có ích. Tôi được phép làm mọi sự; nhưng tôi sẽ không để sự gì làm chủ được tôi.* (6:12).

Có một anh chàng đi trên đường vung vẩy cánh tay, chẳng may, đập vào mặt của người đi đường. Người bị đụng vào mặt nổi giận và đánh lại anh ta. Anh ta la lên “Ê, đây có phải là xứ tự do không? Người ta có quyền tập thể dục trên đường nếu họ muốn phải không?” “Phải! nhưng nên nhớ rằng nơi cái mũi của tôi bắt đầu, đó là chỗ kết thúc của cái tự do của anh”. Hãy nhắc nhở mình luôn là nếu tự do của bạn làm thiệt hại cho người khác thì nó đã đi quá xa đó.

Phải tôi có quyền làm mọi cái tôi muốn, nhưng phải chắc chắn rằng ước muốn của tôi phải đẹp lòng Đức Kitô. Cái tôi làm là một mẫu gương cho người khác, và nó có thể làm hại hay làm phúc cho họ. Tôi không nên chỉ hỏi mình “Hành vi của tôi có làm hại các Kitô hữu yếu hơn tôi chăng? Nhưng còn phải hỏi thêm là “Nó có tôn vinh Thiên Chúa không?”

Hôn Nhân

Có cuộc tranh luận nổi lên giữa các triết gia Hylạp và Do thái về tầm quan trọng của hôn nhân. Một số người trong giáo hội không khuyến khích đời sống hôn nhân, một số khác nghĩ rằng khi một người trở lại Kitô giáo thì nên bỏ người phối ngẫu ngoại giáo của mình. Nhưng T. Phaolô rất khôn ngoan. Ngài biết hoàn cảnh xấu xa tại Côrintô nên khuyên mọi người: đàn ông nên có vợ và đàn bà nên có chồng (7:2). Ngài không ủng hộ việc bỏ người phối ngẫu ngoại giáo. Ngài bảo họ rằng người Kitô hữu nên hướng dẫn người phối ngẫu của mình tin vào Đức Kitô (7:16).

“Chồng ngoại đạo được thánh hóa nhờ vợ, vợ ngoại đạo được thánh hóa nhờ người chồng có đạo” (7:14). Như thế người Kitô hữu có bổn phận và trách nhiệm với những ai không phải Kitô hữu.

Câu 7:15 ở đây được dùng trong các nổ hôn phối khi hai người ngoại đạo bỏ nhau sau đó một trong hai người muốn kết hôn với người công giáo nếu người này trở lại đạo thì sẽ không còn bị ràng buộc bởi hôn nhân cũ nữa. Chữ chuyên môn gọi nổ này là “Đặc sủng Thánh Phaolô”.

Bữa Tiệc của Chúa

Trong chương 11 đặc biệt các câu 23-25 là ghi chép sớm nhất về việc Chúa Giêsu thiết lập Bí tích Thánh Thể và tầm quan trọng của Bí Tích này trong đời sống Giáo Hội.

Phong tục của giáo dân tại Côrintô là tổ chức ăn uống liên kết với Tiệc Thánh Thể. Mỗi người tự mang thức ăn của mình đến. Điều này dẫn đến sự bất bình đẳng vì trong khi người giàu có mang thức ăn ế hê còn người nghèo thì chẳng có gì ăn cả. Làm như thế thì việc tham dự Bàn Tiệc Thánh Thể còn có ý nghĩa gì nữa. Chính vì thế ngài mới dạy họ về ý nghĩa đích thực của Bàn Tiệc Thánh Thể từ khi Chúa thiết lập là “*Mỗi lần anh em ăn Bánh và uống Chén này, là anh em loan truyền Chúa đã chịu chết*” (11:26).

Ở đây chúng ta thấy Thánh Phaolô nói rất rõ về tham dự Bàn Tiệc Thánh Thể là rước Mình và Máu thánh Chúa. Nên nếu không dọn mình xứng đáng là lãnh lấy án phạt(11:29).

NHỮNG HƯỚNG DẪN VỀ PHẨM CÁCH KITÔ HỮU

(1 Cor 12-16)

Trong chương 12 chúng ta thấy những ân sủng mà Thần Khí ban cho các tín hữu. Trong các câu 1-3, ngài nói về sự thay đổi xảy đến trong đời sống của các Kitô hữu Côrintô khi họ từ bỏ việc thờ cúng ngẫu tượng để thờ phượng Đức Kitô hằng sống. Để phát triển đời sống Kitô hữu, Đức Kitô ban cho họ các đặc sủng của Thần Khí (12:4-7). Thánh Thần là Đấng Ban phát các đặc sủng thiêng liêng (12:8-11). Không ai có thể giảng dạy Thánh Kinh nếu Thần Khí không ban cho người ấy ơn khôn ngoan. Phải cầu nguyện “trong Thần Khí” và ca tụng Chúa cách xứng hợp “trong Thần Khí”.

Rất nhiều người trong thời T. Phaolô dùng nhiều đặc sủng thiêng liêng mà ngài nhắc đến. Họ ham thích những đặc sủng có tính phô trương như nói tiếng lạ.

Kitô hữu Côrintô dùng những đặc sủng này như chúng kết thúc ở chính chúng. Họ quên rằng tất cả các đặc sủng mà Thiên Chúa ban cho là để Đức Kitô được tôn vinh và người khác được chúc phúc. Nếu Chúa ban cho tôi bất cứ đặc sủng nào dù nhỏ bé đến đâu, Ngài không ban cho tôi để tôi lôi kéo người khác về với mình, nhưng để qua tôi Ngài ban phúc cho những người khác. Chúa ban chín đặc sủng mà T. Phaolô nói đến trong chương 12 là để trợ giúp việc thiết lập giáo hội mới, nhưng các đặc sủng này đã được dùng để làm thỏa mãn sự kiêu căng của họ. T. Phaolô chỉ ra rằng mục đích của các đặc sủng là để xây dựng giáo hội; nên họ cần dùng chúng trong yêu thương; và giá trị của chúng được đo lường bằng sự lợi ích của chúng đối với giáo hội.

Chúa ban các đặc sủng như ơn chữa lành, làm phép lạ và nói tiếng lạ, như là những đặc sủng “dấu hiệu” để minh chứng cho thế giới thấy rằng Chúa Giêsu là Đấng Messiah thật và các tông đồ là những người được thần linh cắt cử. Những phép lạ, ơn nói tiếng lạ, thị kiến, và dấu lạ được ban cho để đóng dấu ấn uy quyền trên các tông đồ và lời giảng dạy của các ngài. Ngày nay chúng ta tin và bước đi bởi đức tin. Chúng ta ao ước có những đặc sủng tốt nhất như ơn khôn ngoan, ơn hiểu biết, và đức tin. Nếu ý Chúa muốn chúng ta có những đặc sủng này thì Ngài sẽ ban cho chúng ta; còn ngược lại có nghĩa là ý Chúa không muốn. Người “*phân chia cho mỗi người mỗi cách tùy theo ý của Người*” (12;11).

Cách dùng những đặc sủng mà Thần Khí ban cho được diễn tả tuyệt vời trong chương 13. Chương này được gọi là Bài ca Đức Ái. Đặc sủng không có bác ái thì là thứ nghèo nàn. Người ta hay nói về tình yêu nhưng chẳng mấy ai sống yêu thương. Ngoại trừ có tình yêu của Đức Kitô ở trong trái tim thì người ta sẽ bất khả thi để yêu thương nhau lâu dài. Con người thờ phượng sức mạnh. Nhưng lịch sử chứng minh rằng chiến thắng bằng sức mạnh sẽ không lâu bền.

NHỮNG TRỤ CỘT CỦA PHÚC ÂM

Có một nhóm người trong giáo hội Côrintô không tin vào sự sống lại từ cõi chết. T. Phaolô trả lời cho họ bằng bản công bố trong 15:1-11 về phúc âm là gì thật tuyệt vời. Ngài không đưa ra phúc âm mới. Nó là phúc âm cũ, được nói đến trong các sách Sáng Thế Ký, Xuất Hành, Lêvi.

1. Đức Kitô chết cho tội lỗi chúng ta đúng như lời Thánh Kinh (15:3).
2. Ngài đã bị chôn (15:4).
3. Ngài sống lại vào ngày thứ ba đúng như lời Thánh Kinh (15:4).
4. Nhiều nhân chứng đã nhìn thấy Ngài (15:5-6).

Nếu chúng ta chối bỏ sự sống lại thì chúng ta chối bỏ một trong những chân lý lớn lao nhất của phúc âm. Giảng dạy vô ích; niềm tin và hy vọng tất cả đều vô ích. Nhưng hơn tất cả, không có sự sống lại sẽ không hề có phúc âm vì chúng ta thờ phượng một Đức Kitô đã chết. Sẽ không có “Tin Mừng”, bởi vì sẽ không có bằng chứng về việc Thiên Chúa chấp nhận cái chết của Đức Kitô như là giá chuộc cho tội lỗi chúng ta. Nếu một thủy thủ nhảy xuống để cứu người sắp chết đuối mà chính ông ta bị chết đuối, thì chúng ta biết rằng ông ta cũng chẳng cứu được người bị nạn. Cũng vậy nếu Đức Kitô không ra khỏi mồ, thì Ngài cũng sẽ chẳng mang được ai ra khỏi mồ. Thân xác đã chết của Đức Kitô, cũng chính thân xác đó đã sống lại.

Bởi vì Đức Kitô sống, nên chúng ta cũng sẽ sống. *Hỡi tử thần, đâu là chiến thắng của ngươi? Hỡi tử thần, đâu là nọc độc của ngươi?*

T. Phaolô cho nhiều bằng chứng về việc sống lại của Đức Kitô trong chương 15:

1. Sự sống lại của Đức Kitô
2. Ngài sẽ đến lần nữa
3. Sự sống lại của các tín hữu
4. Lật đổ kẻ thù của Đức Kitô
5. Sự cai trị trong vinh quang của Ngài
6. Thân xác hư nát của chúng ta sẽ biến nên bất tử.